TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T TH
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 03-03-2023
Về việc "Hợp đồng vay tài ản"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TH -TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Hg

2/ Ông Nguyễn Vĩnh Lm

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Th, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Văn Th, sinh năm 1951(có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bằng Lăng, xã T Lập, huyện T Th, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1979 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (chết).

Nơi cư trú: Ấp Kênh Nhà Thờ, xã T Lập, huyện T Th, tỉnh Long A.

3. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T*:

+ Ah Nguyễn Văn A, sinh năm 2000;

+ Chị Nguyễn A Dg, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Ấp Bằng Lăng, xã T Lập, huyện T Th, tỉnh Long A

- *Người được ủy quyền của Ah A, Chị Dg*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Ấp Kênh Nhà Thờ, xã T Lập, huyện T Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Cao Văn Th trình bày: Tiền này là tiền thương binh của tôi, ông T chồng chị C có hỏi mượn để mua xe cho con đi học và hứa trong vòng 2 tháng sẽ trả lại số tiền trên cho tôi cộng thêm phần lãi suất để làm nhà mồ. Đến thời giA sau, do ông T bị tai nạn chết đột xuất nên chưa trả cho tôi được phần tiền này. Hiện nay, tôi yêu cầu chị C vợ ông T cùng hai con của ông T có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất tính 1%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi xét xử.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Trước đây chồng tôi có vay của ông Cao Văn Th số tiền 30.000.000 đồng, sau đó ông T có nói lại với tôi để đem về làm vốn mua bán. Đến khoảng 03 tháng sau, chồng tôi mất nên tôi chưa trả được cho chú Th phần tiền nợ gốc và lãi. Hiện nay, tôi chấp nhận trả cho chú Th phần tiền 30.000.000 đồng và tôi xin không trả lãi suất. Tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện trAh chấp "Hợp đồng vay tài sản" giữa ông Cao Văn Th với bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn T (chết); Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T là Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A Dg.

Căn cứ Điều 26, 35, 39 của Bộ luật dân sự "*Hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T Th, tỉnh Long A.

Tại phiên tòa hôm nay ông Cao Văn Th không rút đơn khởi kiện, ông Th có thay đổi một phần yêu cầu, tiếp tục yêu cầu Nguyễn Thị C, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A Dg liên đới hoàn trả 30.000.000 đồng và tiền lãi 0,83% tính từ tháng 04-2021 cho đến ngày xét xử.

Hiện nay, bà C chấp nhận trả cho chú Th phần tiền 30.000.000 đồng và xin không trả lãi suất. Xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 09-04-2022 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C có vay của ông Cao Văn Th số tiền là 30.000.000 đồng làm vốn mua bán. Sau 3 tháng thì ông Th mất, bà C chưa trả cho ông Th số tiền này. Hiện nay bà C đồng ý còn nợ ông Th số tiền 30.000.000 đồng.

Ông Cao Văn Th có cung cấp cho Tòa án một biên nhận vay tiền có chữ viết và chữ ký của ông T (Toàn) và bà C. Điều này cho thấy ông T và bà C có mượn của ông Th số tiền 30.000.000 đồng nên ông Th yêu cầu bà Nguyễn Thị C, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A Dg liên đới hoàn trả cho 30.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Ông Cao Văn Th yêu cầu tính lãi trên số tiền 30.000.000 đồng tính từ tháng 04-2021. Do trong quá trình vay hai bên không thỏa thuận tính lãi cho nên ông Th yêu cầu tính lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự mức lãi suất được tính là 0,83% /tháng tính từ tháng 04-2021 đến tháng 03-2023 là hợp lý.

+ 30.000.000 đồng x 0,83% x 23 tháng thành tiền 5.727.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 35.727.000 đồng.

[2.3] Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 khoản Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông ông Cao Văn Th.

[2.4] Buộc bà Nguyễn Thị C, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A Dg liên đới hoàn trả cho ông Cao Văn Th số tiền gốc và lãi là 5.727.000 đồng (Trong đó phần nợ tiền gốc là 30.000.000 đồng, phần nợ tiền lãi là 5.727.000 đồng.

[2.5] Bà Nguyễn Thị C yêu cầu xin phần lãi, xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Yêu cầu này ông Th đồng ý nên không chấp nhận phần này của bà bà Nguyễn Thị C.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị C, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A Dg phải chịu 1.786.350 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Ông Cao Văn Th thuộc diện người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 khoản Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Th.

Buộc bà Nguyễn Thị C, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A Dg liên đới hoàn trả cho ông Cao Văn Th số tiền gốc và lãi là 35.727.000 đồng (Trong đó phần nợ tiền gốc là 30.000.000 đồng, phần nợ tiền lãi là 5.727.000 đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C yêu cầu xin phần lãi, xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị C, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A Dg phải chịu 1.786.350 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ông Cao Văn Th thuộc diện người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện T Th;
- THADS huyện T Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Dg